

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC NINH  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ – ST

Ngày: 10/01/2025

*“V/v Tranh chấp ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Quốc Tú

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Kim Phụng

2. Ông Nguyễn Thành Vui

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Như Mai Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 443/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị H, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 8, xã Đắc Ha, huyện Đắc, Glong, tỉnh Đắc Nông

- Bị đơn: Ông Bùi Trung K, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Soor Rung, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Ngô Thị H trình bày:**

**+ Về quan hệ hôn nhân:** Bà Ngô Thị H có tự nguyện sống chung với ông Bùi Trung K vào năm 1995 có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã Giao Thanh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Trước khi sống chung có tìm hiểu nhau trong thời gian 01 năm.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình chồng tại xóm Thanh An, xã Giao Thanh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không hạnh phúc nên đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay.

Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Ngô Thị H làm đơn xin được ly hôn với ông Bùi Trung K.

+ *Về con chung*: Vợ chồng có một người con chung: Bùi Thị Huệ, sinh ngày 01/7/1996

Hiện nay con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Vợ chồng không nhận ai làm con nuôi và hiện nay bà Ngô Thị H không mang thai.

+ *Về tài sản chung*: Bà Ngô Thị H và ông Bùi Trung K không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung*: Không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Bùi Trung K vắng mặt, tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ông Kiển trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất như bà Huệ trình bày về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống. Tuy nhiên thời gian phát sinh mâu thuẫn thì ông Kiển cho rằng sau khi kết hôn được một năm thì phát sinh mâu thuẫn do tình hình kinh tế, tiền bạc không rõ ràng nên ông Kiển đã vào miền nam sinh sống từ năm 1997 và đã lập gia đình mới từ đó đến nay nên đã không sống với nhau từ năm 1997 đến nay nhưng không ly hôn vì ông Kiển cho rằng bà Huệ thách thức ông nên mới không ký đơn ly hôn. Nay bà Huệ xin ly hôn ông Kiển cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Thống nhất vợ chồng có một người con chung tên Bùi Thị Huệ, sinh ngày 01/7/1996. Khi ly hôn do con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phát biểu ý kiến:*

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố

tụng dân sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị H

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Ngô Thị H được ly hôn với ông Bùi Trung K

+ Về con chung: Đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết

+ Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

+ Về nợ chung: Bà Huệ và ông Kiển khẳng định không có nợ chung và không ai yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Ngô Thị H có đơn khởi kiện ly hôn với ông Bùi Trung K tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh đề giải quyết theo thẩm quyền. Xét thấy ông Bùi Trung K có nơi cư trú tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Bị đơn có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết của Tòa án. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Ngô Thị Huệ và ông Bùi Trung K tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Giao Thanh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Như vậy, hôn nhân giữa bà Huệ và ông Kiển là hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện thì bà Ngô Thị H cho rằng vợ chồng sống không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Ngô Thị H xin được ly hôn với ông Bùi Trung K.

Trong quá trình giải quyết, ông Bùi Trung K có trình bày và thống nhất về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống cũng như thời gian đăng ký kết hôn, tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thì phía ông Kiển cho rằng mâu thuẫn là do kinh tế tiền bạc không rõ ràng nên ông Kiển đã vào miền nam sinh

sống từ năm 1997 nên đã không sống với nhau từ năm 1997 đến nay. Nay bà Huế xin ly hôn ông Kiên cũng đồng ý ly hôn.

Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Ngô Thị H và ông Bùi Trung K đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà Ngô Thị H được ly hôn với ông Bùi Trung K.

+ *Về con chung*: Có một người con chung tên Bùi Thị Huệ, sinh ngày 01/7/1996 Do con đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

+ *Về tài sản chung*: Bà Ngô Thị H và ông Bùi Trung K khẳng định tự vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ *Về nợ chung*: Bà Huế và ông Kiên Khẳng định không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà Ngô Thị H phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Lộc Ninh là phù hợp nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84, 85, 86 và 87 Luật hôn nhân gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H

-Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Ngô Thị H được ly hôn với ông Bùi Trung K.

-Về con chung: Có một người con chung tên Bùi Thị Huệ, sinh ngày 01/7/1996 Do con đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

-Về tài sản chung: Bà Ngô Thị H và ông Bùi Trung K khẳng định không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

-Về nợ chung: Bà Bà Ngô Thị H và ông Bùi Trung K khẳng định không có nợ ai và không ai nợ lại nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Ngô Thị H phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí bà Ngô Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước (biên lai thu tiền số: 0006732 ngày 13/11/2024).

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã Giao Thanh,  
H Giao Thủy,  
tỉnh Nam Định
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Quốc Tú**